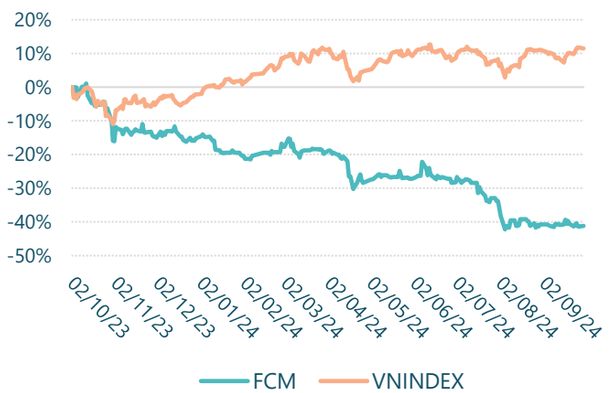
CTCP Khoáng sản FECON (HSX: FCM)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	3,290 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**-18.8%**	**-27.5%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,230 - 5,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	148
Số lượng CPLH (CP)	45,099,969
KLGD BQ 20 phiên (CP)	27,000
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	0.81
EPS	-20
P/E	-168.4

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

103

tỷ VNĐ

QoQ: ▼62.0 | -37.4%

YoY: ▼27.0 | -20.5%

LN gộp

Q3/24

11.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.40 | -27.0%

YoY: ▼4.90 | -29.1%

LN trước thuế

Q3/24

4.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.7 | 142%

YoY: ▼2.36 | -35.1%

Nợ/VCSH

Q3/24

16.9%

YoY: +/-▲ 0.0%

ROE (TTM)

Q3/24

-0.2%

YoY: +/-▼ 0.1%

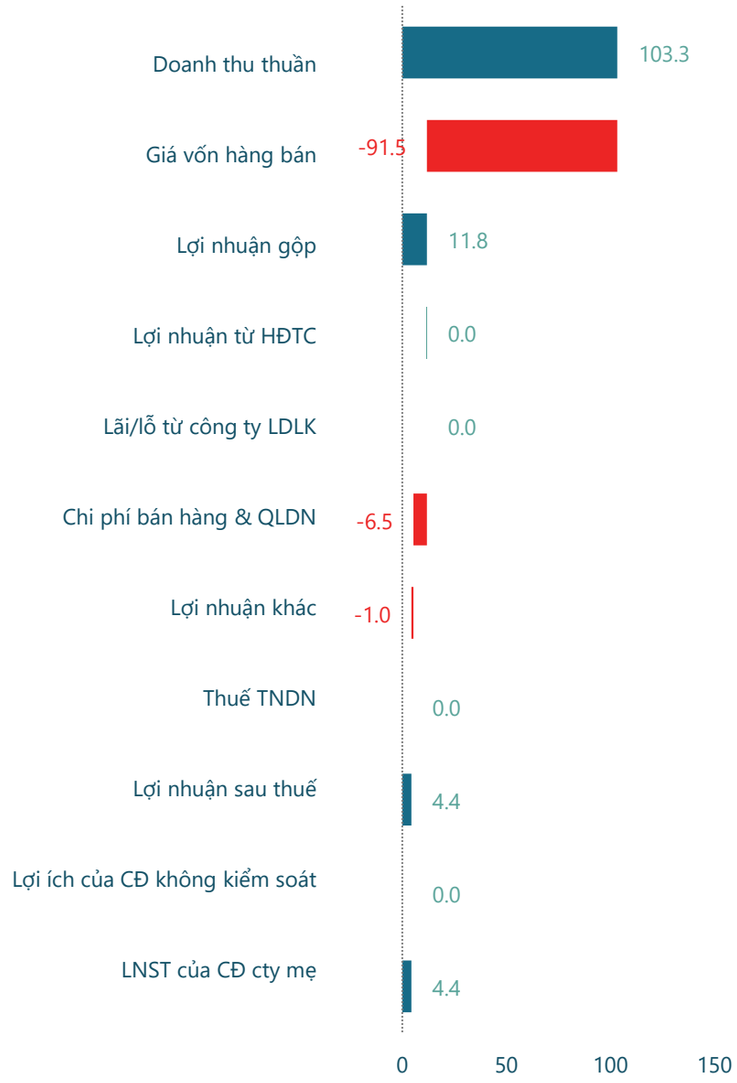
ROA (TTM)

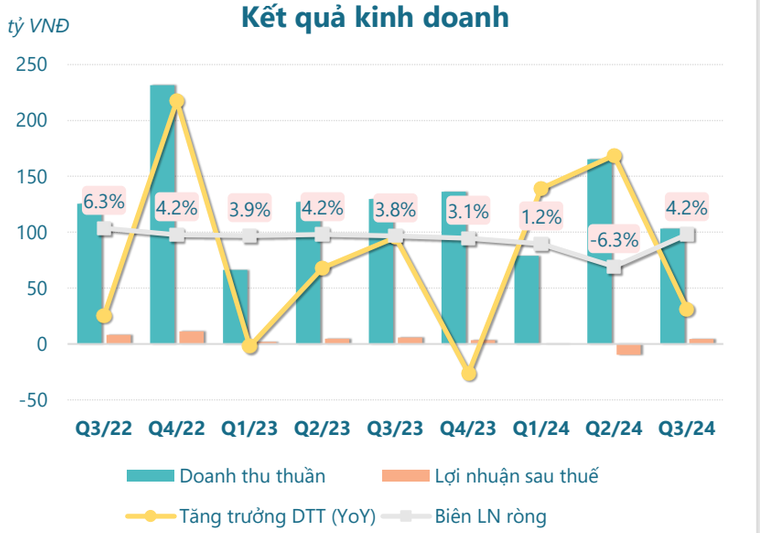
Q3/24

-0.1%

YoY: +/-▼ 0.1%

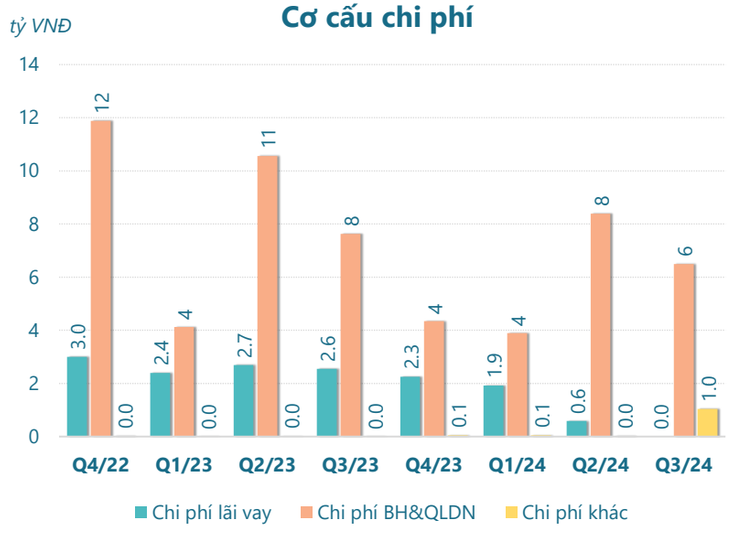
Kết quả kinh doanh Q3/24





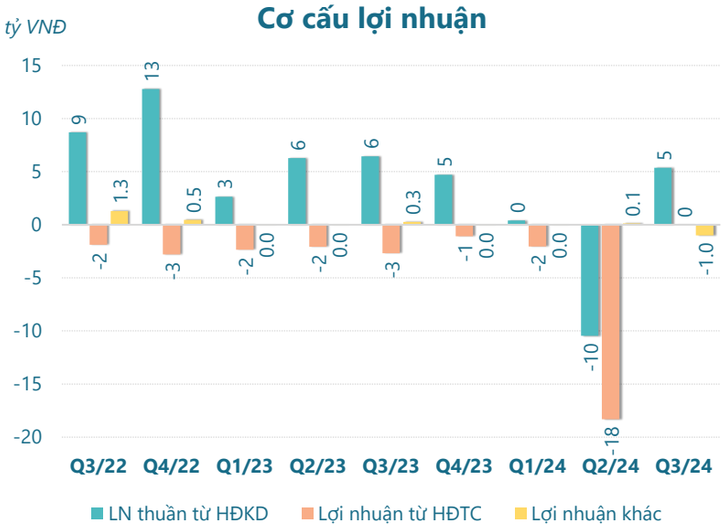
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 5.37 tỷ đồng**, tăng thêm 15.81 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 16.6% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.03 tỷ đồng**, tăng thêm 18.33 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.70 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.01 tỷ đồng** giảm đi 821% so với kỳ trước và thấp hơn 474% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **FCM** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **103.3 tỷ đồng** giảm đi **20.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 4.36 tỷ đồng**, **giảm sút 23.8%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **348.0 tỷ đồng** cao hơn 7.74% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **348.0 tỷ đồng** cao hơn 7.74% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -6.00 tỷ đồng** thấp hơn



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.49 tỷ đồng** giảm đi 22.6% so với kỳ trước và thấp hơn 14.8% so với cùng kỳ năm trước.

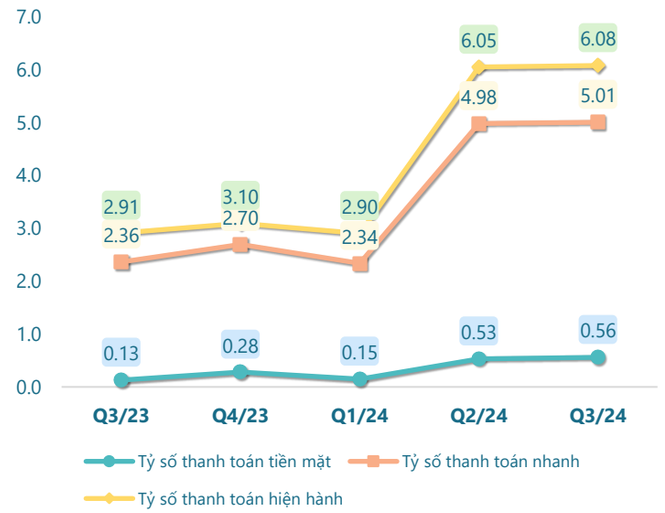
Chi phí khác bằng **1.04 tỷ đồng** tăng thêm 5100% so với kỳ trước và cao hơn 10300% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Khoáng sản FECON (HSX: FCM)

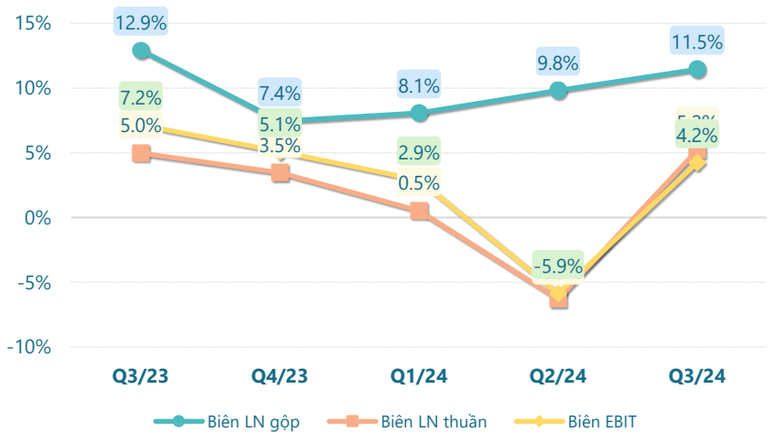
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103**	**165**	**-37.4%**	**130**	**-20.5%**	**348**	**323**	**7.7%**
Giá vốn hàng bán	91.5	149	-38.6%	113	-19.0%	313	278	12.7%
Lợi nhuận gộp	11.8	16.2	-27.0%	16.7	-29.1%	34.4	44.8	-23.1%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.33	-43.5%	0.34	-45.2%	0.73	2.15	-66.0%
Chi phí TC	0.16	18.6	-99.1%	3.01	-94.7%	21.1	9.27	127%
Chi phí lãi vay	0	0.58	-100%	2.55	-100%	2.50	7.64	-67.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.39	-100%	0.27	-100%	0.66	0.72	-7.5%
Chi phí QLDN	**6.49**	**7.99**	**-18.8%**	**7.36**	**-11.8%**	**18.1**	**21.6**	**-16.1%**
LN thuần từ HĐKD	5.37	-10.4	152%	6.44	-16.6%	-4.66	15.4	-130%
Lợi nhuận khác	**-1.01**	**0.14**	**-821%**	**0.27**	**-474%**	**-0.92**	**0.27**	**-446%**
LN trước thuế	4.36	-10.3	142%	6.72	-35.1%	-5.58	15.6	-136%
Lợi nhuận sau thuế	**4.36**	**-9.77**	**145%**	**5.72**	**-23.8%**	**-5.58**	**12.2**	**-146%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.36**	**-10.4**	**142%**	**4.96**	**-12.1%**	**-5.05**	**12.9**	**-139%**

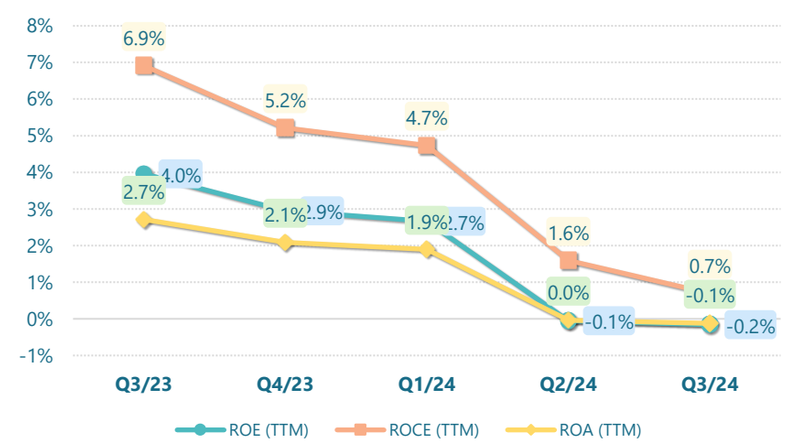
Chỉ số thanh khoản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



Vòng quay tài sản

